

Bản án số: 689/2025/HC-PT

Ngày 04.-6-2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Đặng Quốc Việt – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 164/2025/TLPT-HC ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1389/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phan Thị T, sinh năm 1950

Địa chỉ: Tổ D, Khu phố F, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lăng Viết L, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố F, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 11 năm 2023). Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ trụ sở: Phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ trụ sở: Đường Đ, Khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Ông Lê Hồng P.

Địa chỉ: Đường Đ, Khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Phan Thị T là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 04/4/2024 và bản tự khai. người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Bà Phan Thị T là chủ sử dụng hợp pháp đối với phần đất có diện tích đất 564.8m² thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại Tổ D, Khu phố F, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguồn gốc phần đất này là vào năm 1975 gia đình bà được Nhà nước đưa lên vùng kinh tế mới lập nghiệp tại Khu phố F, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian trên gia đình bà Phan Thị T được Ban xây dựng vùng kinh tế mới khuyến khích khai hoang đất để sản xuất lương thực phát triển nông nghiệp. Trong lúc gia đình bà khai phá, không có sự ngăn cấm của chính quyền địa phương, không ai tranh chấp, khiếu nại. Thời gian bà Phan Thị T đã khai phá và sản xuất trên mảnh đất này là 48 năm. Trong quá trình sử dụng đất bà Phan Thị T có đến Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) phường để xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích nói trên, nhưng cán bộ địa chính phường V trả lời chưa có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị T và yêu cầu bà chờ khi nào có chủ trương thì sẽ được thông báo sau.

Tháng 02/2023 bà Phan Thị Thu N được Thông báo số 161/TB- UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương yêu cầu bà bàn giao diện tích đất 564.8m² thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17 phường V cho UBND phường quản lý. Lý do mà UBND phường V đưa ra là phần đất của bà Phan Thị T sử dụng là đất có nguồn gốc từ nghĩa địa do UBND phường quản lý. Bà Phan Thị T làm đơn khiếu nại thông báo nêu trên đến Chủ tịch UBND phường V yêu cầu thu hồi, hủy bỏ thông báo này. Ngày 27/04/2023, Chủ tịch UBND phường V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 87/QĐ-UBND ngày 12/05/2023 giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị T, theo đó Chủ tịch UBND phường V căn cứ vào Quyết định 2159/QĐ-UBND ngày 19/07/2021 của UBND thành phố T về việc phê duyệt danh mục quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương để ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận khiếu nại của bà Phan Thị T, vẫn giữ nguyên Thông báo số 161/TB-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường V.

Theo bà Phan Thị T, UBND phường V không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh phần đất trên là phần đất công do Nhà nước quản lý. Nhưng ra Thông

báo số 161/TB-UBND ngày 14/02/2023 yêu cầu bà bàn giao lại toàn bộ tài sản và phần diện tích nói trên là không đúng với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị T.

Do đó, bà Phan Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết với các yêu cầu sau:

- Hủy Thông báo số 161/TB-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường V.

Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 87/QĐ-UBND ngày 27/04/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V.

- Hủy một phần Quyết định 2159/QĐ-UBND ngày 19/07/2021 của UBND thành phố T về việc phê duyệt diện tích đất 564.8m² thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17 phường V, thuộc danh mục đất công do nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Chủ tịch UBND phường V có Công văn số 616/UBND-VP và UBND thành phố T và Công văn số 2792/UBND-NC trình bày ý kiến như sau:

Thông báo số: 161/TB-UBND, ngày 14/02/2023 về việc yêu cầu bàn giao diện tích đất 564,8m² thuộc một phần diện tích của thửa đất số 159 tờ bản đồ số 17 do bà Phan Thị T, ngụ tại Khu phố F, phường V, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương đang sử dụng có nguồn gốc đất công do UBND phường V quản lý.

Về cơ sở pháp lý thì diện tích đất theo đơn khiếu kiện của bà Phan Thị T thuộc một phần diện tích của thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17 hiện tại nằm trong danh sách đất công do UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích công cộng (hồ sơ, danh sách quản lý đất công, Quyết định số 2159/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND thị xã T (nay là thành phố T) về việc phê duyệt danh mục quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Về nguồn gốc diện tích đất: Theo hồ sơ quản lý và qua xác minh nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng diện tích đất 564,8m² thuộc một phần diện tích của thửa đất số 159 tờ bản đồ số 17 của cộng đồng dân cư do ông bà lớn tuổi cung cấp thông tin thì có nguồn gốc đất công nghĩa địa sử dụng vào mục đích chôn cất mộ mã công cộng trong cộng đồng nhân dân khi có người qua đời. Đến khoảng sau năm 1975 thì gia đình bà Phan Thị Thu T1 bao chiếm canh tác sử dụng, đến khoảng năm 1980 thì bà Phan Thị T canh tác trồng cây lâu năm, đến khoảng năm 2017 thì xây nhà tạm cho con làm nơi kinh doanh và sử dụng đến nay (ý kiến trình bày của bà Phan Thị T), hiện trạng trên đất trồng cây lâu năm, nhà tạm, Về quá trình quản lý đất công: Đất có nguồn gốc là đất nghĩa địa trước năm 1975 và sau năm 1975.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 UBND phường V đã mời bà Phan Thị T, đến làm việc và yêu cầu giao lại diện tích đất 564,8m², thuộc một phần diện tích của thửa đất số 159 tờ bản đồ 17 cho UBND phường quản lý theo hồ sơ quản lý đất công.

Do bà Phan Thị T không bàn giao đất, nên ngày 14/02/2023 UBND phường V ban hành Thông báo số 161/TB-UBND, ngày 14/02/2023 về việc yêu cầu bàn giao diện tích đất 564,8m² thuộc một phần diện tích của thửa đất số 159 tờ bản đồ số 17 do bà Phan Thị T, ngụ tại Khu phố F, phường V, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương đang sử dụng có nguồn gốc đất công nghĩa địa do UBND phường V quản lý.

Về quá trình quản lý đất công: Sau năm 1975 thì UBND đưa vào quản lý đất công theo hiện trạng và ranh giới nghĩa địa trước đây, sau đó thì bà Phan Thị T bao chiếm canh tác sử dụng sản xuất nông nghiệp, đến đến khoảng năm 1980 thì bà Phan Thị T canh tác trồng cây lâu năm, đến khoảng năm 2017 thì cất nhà tạm cho con kinh doanh sử dụng đến nay.

Về quá trình quản lý và hồ sơ quản lý: Sau năm 1975 thì UBND xã (nay là phường) đưa đất vào quản lý đất công sử dụng vào mục đích công cộng theo ranh giới đất nghĩa địa trước đây. Đến năm 1998 khi nhà nước có chủ trương thực hiện thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không để phục vụ cho việc kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà, có thể hiện số thửa, số tờ bản đồ, diện tích từng thửa đất trên bản đồ địa chính, đồng thời lập sổ mục kê đất đai..., do đó từ năm 2000 UBND xã (nay là phường) đã lập danh sách, danh mục đưa các thửa đất thuộc diện đất công, đất công ích đưa vào quản lý theo hồ sơ địa chính, và có báo cáo tổng hợp cho các cấp quản lý (có danh sách pho to cung cấp) theo định kỳ có báo cáo đến cơ quan cấp trên. Đến năm 2021 thì UBND thị xã T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 2159/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND thị xã T (nay là thành phố T) về việc phê duyệt danh mục quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố về việc xác lập hồ sơ pháp lý trong công tác quản lý sử dụng đất công, đất công ích, giải quyết khó khăn vướng mắc (qua nội dung ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố T tại các cuộc họp giải quyết đất công, đất công ích, chỉ đạo UBND phường mời làm việc và thực hiện các thủ tục yêu cầu các hộ dân đang sử dụng đất có nguồn gốc đất công, đất công ích tiến hành bàn giao lại đất cho UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích công cộng).

Sau đó bà Phan Thị Thu N Thông báo nhưng không đồng ý bàn giao đất theo Thông báo đã làm đơn khiếu nại yêu cầu giải quyết (UBND phường đã thực hiện các thủ tục giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với bà Phan Thị T).

Về ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 03 năm 2023:

Vào ngày 22/03/2023 bộ phận tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo có nhận được đơn khiếu nại của bà Phan Thị T về việc không đồng ý với Thông báo số 161/TB-UBND (14/02/2023) của UBND phường. Nên UBND phường ban hành Quyết định số: 139/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 05 năm 2023 để giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật theo trình tự thủ tục như sau:

Ban hành Thông báo thụ lý số 413/UBND-TB ngày 31/03/2023 về việc thụ lý khiếu nại lần đầu đồng thời ban hành, thời hạn giải quyết là 30 ngày kể từ ngày thụ lý.

Ban hành Quyết định số: 394/QĐ-UBND ngày 31/03/2024 về việc phân công cán bộ, Công chức xác minh đơn khiếu nại của bà Phan Thị T.

Biên bản làm việc xác minh theo nội dung đơn khiếu nại của bà Phan Thị T ngày 09/4/2023.

Báo cáo xác minh số 58/BC-UBND ngày 19/4/2023 về kết quả xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các hộ dân đang sử dụng đất có nguồn gốc đất công, đất công ích trên địa bàn phường VThu.

Biên bản Đối thoại ngày 27/4/2023 với người khiếu nại là bà Phan Thị

UBND phường Vĩnh Tân có ý kiến nghị như sau: về nguồn gốc đất hiện bà Phan Thị T đang khiếu kiện có nguồn gốc là đất công do UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích công cộng. Do đó UBND phường kiến nghị Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu bà Phan Thị T bàn giao lại đất công cho UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích công cộng theo quy định.

UBND thành phố T có trả lời yêu cầu của bà Phan Thị T về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2159/QĐ-UBND như sau:

Về quá trình ban hành Quyết định số 2159/QĐ-UBND: ngày 12/01/2021, UBND thị xã ban hành Thông báo số 16/TB-UBND về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình rà soát quỹ đất công, đất công ích; giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc đo đạc, chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trích lục chuyển quyền sử dụng đất đối với các trường hợp Giấy chứng nhận không tiếp giáp đường nhưng hiện trạng có tiếp giáp đường. Trong đó, có nội dung: "Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã - phường tập trung chỉ đạo rà soát kỹ quỹ đất công, đất công ích trên địa bàn quản lý (bao gồm đất thuộc diện 188)". Căn cứ Thông báo nêu trên, UBND các xã - phường đã có Báo cáo tình hình quản lý quỹ đất công, đất công ích gửi về UBND thị xã T.

Ngày 07/4/2021, UBND thành phố T ban hành Thông báo số 160/TB-UBND về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp nghe báo cáo kết quả rà soát quỹ đất công, đất công ích. Trong đó, có nội dung: "Yêu cầu UBND các xã - phường rà soát lại lần cuối danh sách, diện tích đất công, đất công ích đang quản lý. Trường hợp thống nhất với số liệu tại Báo cáo số 87/BC-PTNMT ngày 26/3/2021 thì thông báo cho Phòng T2 được biết; nếu có thay đổi thông tin thì tổng hợp số liệu gửi lại Phòng T2...".

Ngày 16/6/2021, UBND thị xã tiếp tục ban hành Thông báo số 408/TB-UBND về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp nghe báo cáo kết quả thực hiện các ý kiến chỉ đạo của UBND thị xã; thông qua dự thảo kế hoạch giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý công trên địa bàn thị xã, trong đó có nội dung: "Giao Phòng Tài nguyên - Môi trường tiếp tục phối hợp Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã và UBND các xã - phường tham mưu UBND thị xã báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy về công

tác quản lý đất công, đất công ích trên địa bàn thị xã. Sau khi Ban Thường vụ thông qua, yêu cầu Phòng T2 tham mưu UBND thị xã ban hành quyết định công nhận quỹ đất công, đất công ích trên địa bàn và tham mưu UBND thị xã văn bản kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 19/3/2018."

Trên cơ sở báo cáo rà soát, bổ sung của UBND các xã - phường và đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh B về ban hành quy định về quản lý và sử dụng đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương, có nêu: "UBND cấp huyện có trách nhiệm ban hành quyết định phê duyệt danh mục quỹ đất công cho UBND cấp xã để quản lý, sử dụng L1 và gửi về Sở T3 để theo dõi quản lý...", ngày 30/6/2021 Phòng T2 đã có Tờ trình số 310/TTr-PTNMT trình UBND thị xã ban hành Quyết định về việc phê duyệt danh mục quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Theo đó, ngày 19/7/2021, UBND thành phố T đã ban hành Quyết định số 2159/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Từ các nội dung nêu trên, nhận thấy việc UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2159/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương là đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh B.

Về ý kiến đối với các yêu cầu của người khởi kiện. Xét thấy, Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thành phố T ban hành phù hợp quy định pháp luật. Do đó, UBND thành phố đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T về việc:

+ *Hủy Thông báo số 161/TB-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường V;*

+ *Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 87/QĐ-UBND ngày 27/04/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V;*

+ *Hủy một phần Quyết định 2159/QĐ-UBND ngày 19/07/2021 của UBND thành phố T về việc phê duyệt diện tích đất 564.8m² thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17 phường V, thuộc danh mục đất công do nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Lăng Viết L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lăng Viết L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Căn cứ cho việc kháng cáo là: Gia đình bà T quá trình canh tác đất đã có đơn đề nghị xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được trả lời là để phường xem xét lại nhưng sau đó UBND phường lại cho biết đất này do Nhà nước quản lý. Trong khi đó, thực hiện chủ trương khai hoang đất ở vùng kinh tế mới, nên từ năm 1975, gia đình bà đã vào khai hoang, xây dựng nhà ở, nơi kinh doanh cho đến nay mà không có sự ngăn cấm của chính quyền địa phương, không ai tranh chấp, khiếu nại nên gia đình bà đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, ông L đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T.

- Người bị kiện vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 9 năm 2024, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Lăng Viết L có làm đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tố tụng hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phan Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 161/TB-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường V; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 87/QĐ-UBND ngày 27/04/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V; hủy một phần Quyết định 2159/QĐ-UBND ngày 19/07/2021 của UBND thành phố T về việc phê duyệt diện tích đất 564.8m² thuộc thửa đất số 159,

tờ bản đồ số 17, phường V, thuộc danh mục đất công do Nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xét thấy các Quyết định trên được ban hành bởi cơ quan hành chính Nhà nước, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính với quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 30; Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện.

[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[4.1] Về nguồn gốc đất: phần diện tích đất 564,8m² thuộc một phần diện tích của thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17 của cộng đồng dân cư do ông bà lớn tuổi cung cấp thông tin thì diện tích đất 564,8m² có nguồn gốc đất công nghĩa địa sử dụng vào mục đích chôn cất mồ mả công cộng trong cộng đồng nhân dân khi có người qua đời. Sau năm 1975 thì UBND đưa vào quản lý đất công theo hiện trạng và ranh giới nghĩa địa trước đây, sau đó thì gia đình bà Phan Thị Thu T1 bao chiếm canh tác sử dụng, đến khoảng năm 1980 thì bà Phan Thị T canh tác trồng cây lâu năm, đến khoảng năm 2017 cất nhà tạm cho con làm nơi kinh doanh và sử dụng đến nay, hiện trạng trên đất trồng cây lâu năm, nhà tạm.

Về quá trình quản lý và hồ sơ quản lý: Sau năm 1975 thì UBND xã (nay là phường) đưa đất vào quản lý đất công sử dụng vào mục đích công cộng theo ranh giới đất nghĩa địa trước đây. Đến năm 1998 khi Nhà nước có chủ trương thực hiện thành lập bản đồ địa chính bằng ảnh hàng không để phục vụ cho việc kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà, có thể hiện số thửa, số tờ bản đồ, diện tích từng thửa đất trên bản đồ địa chính, đồng thời lập sổ mục kê đất đai..., do đó từ năm 2000, UBND xã (nay là phường) đã lập danh sách, danh mục đưa các thửa đất thuộc diện đất công, đất công ích vào quản lý theo hồ sơ địa chính, và có báo cáo tổng hợp cho các cấp quản lý. Đến năm 2021, thì UBND thị xã T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 2159/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND thị xã T (nay là thành phố T) về việc phê duyệt danh mục quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Bà T cho rằng bà vào đây khai hoang khi có chủ trương lập đất vùng kinh tế mới nhưng bà không có giấy tờ chứng minh, cũng như quyết định giao đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, giấy tờ về đất theo Luật Đất đai.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận việc bà Phan Thị T yêu cầu hủy Thông báo số 161/TB-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường V là có căn cứ, đúng pháp luật. Do có khiếu nại của bà Phan Thị T đối với Thông báo nêu trên nên ngày 27/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 87/QĐ-UBND là đúng quy định tại các Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Khiếu nại.

[4.2] Xét yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2159/QĐ-UBND của UBND thị xã T, tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã T đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã nhận định trên, phần đất mà bà Phan Thị T yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc của cộng đồng dân cư, sử dụng vào mục đích chôn cất mồ mả công cộng trong cộng đồng nhân dân khi có người qua đời. Các hộ dân sử dụng đất không được UBND xã (nay là phường) V qua các thời kỳ xác nhận cho đăng ký hay ghi vào sổ mục kê ở địa phương. Gia đình bà Phan Thị T cũng không có giấy tờ, tài liệu nào có xác nhận của UBND xã (phường) V xác nhận bà sử dụng đất hợp pháp. Do đó, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên đã căn cứ vào nguồn gốc đất thửa số 159, tờ bản đồ số 17; báo cáo của Chủ tịch UBND xã V từ năm 2013 đến tháng 8/2021 để ban hành Quyết định số: 2159/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc phê duyệt quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn thị xã T đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương là có căn cứ pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T là có căn cứ pháp luật, kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Phan Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo luật định.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị T.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 164, Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; áp dụng Điều 74, Điều 76, Điều 82, Điều 166, Điều 206, Điều 208 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 38, Điều 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T về việc:

+ Hủy Thông báo số 161/TB-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 87/QĐ-UBND ngày 27/04/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy một phần Quyết định 2159/QĐ-UBND ngày 19/07/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt diện tích đất 564.8m² thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 17 phường V, thuộc danh mục đất công do Nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị T được miễn án phí hành chính phúc thẩm..

3. Các phần quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Tâm Tú